

Số: 31/TANDTC-BTTr

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2018

HỎA TỐC
YÊU CẦU ĐẾN TRƯỚC _ GIỜ _ NGÀY _ / _ / _

KẾ HOẠCH
Thanh tra, giám sát năm 2018

- Căn cứ Luật tổ chức Toà án nhân dân số 62/2014/QH13 ngày 24/11/2014;
- Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 29/11/2010;
- Nghị định số 86/2011/ND-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;
- Căn cứ Quyết định số 918/2015/QĐ-TANDTC ngày 23/6/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Quyết định số 436a/2017/QQĐ-TANDTC ngày 01/3/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về ban hành Quy chế công tác kiểm tra trong Tòa án nhân dân;
- Căn cứ Chỉ thị số 01/2018/CT-CA ngày 26/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 của các Tòa án;

Tòa án nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch thanh tra, giám sát năm 2018, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua công tác thanh tra, giám sát để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Tòa án và đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động trong Tòa án, qua đó đánh giá về các kết quả đạt được và những hạn chế, thiếu sót để rút kinh nghiệm chung.

- Phát hiện kịp thời các sai phạm để chấn chỉnh, xử lý nghiêm, nhằm tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; nâng cao chất lượng công tác của các Tòa án; góp phần xây dựng các Tòa án thực sự trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính.

- Phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, quy định của Tòa án nhân dân dân đề qua đó tham mưu, đề xuất lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung kịp thời, nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quản lý của Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thanh tra, giám sát năm 2018 phải bảo đảm tinh khả thi, đáp ứng mục đích đã đặt ra.

- Triển khai thanh tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm một số lĩnh vực hoạt động của Toà án, bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong các Toà án nhân dân, giữa các cấp để tránh chồng chéo, gây khó khăn cho đối tượng thanh tra, giám sát; bảo đảm thường xuyên theo dõi, tổng hợp, nhận định tình hình thực tiễn, đề ra những biện pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác thanh tra, giám sát trong toàn hệ thống Toà án nhân dân.

- Việc lựa chọn nội dung và đối tượng thanh tra, giám sát phải tránh dàn trải, tập trung vào những cơ quan, đơn vị có đơn thư, khiếu nại, tố cáo; có vụ việc phức tạp, nổi cộm mà dư luận xã hội quan tâm, báo chí phản ánh; kết hợp thực hiện thanh tra và giám sát trong một đợt; kết hợp thanh tra nhiều nội dung tại một cơ quan, đơn vị nếu xét thấy có nhiều nội dung cần thanh tra.

- Nội dung kế hoạch và việc triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết thúc đợt thanh tra, giám sát phải tổ chức rút kinh nghiệm với các đối tượng thanh tra, giám sát, phải chỉ ra những hạn chế, thiếu sót cần rút kinh nghiệm; đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét xử lý đối với những trường hợp có sai lầm nghiêm trọng.

II. NỘI DUNG THANH TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

1. Công tác thanh tra, giám sát theo kế hoạch

1.1. Thanh tra hoạt động công vụ của các Tòa án nhân dân

a) Nội dung thanh tra:

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 01/2018/CT-CA ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 của các Tòa án trong hoạt động công vụ, như sau:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 01/2018/CT-CA ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

+ Công tác thi hành án hình sự: Việc ra quyết định thi hành án phạt tù đối với người bị kết án mà bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; ra quyết định hoãn, tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù;

+ Việc thực hiện Hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp;

+ Việc thực hiện công bố bản án, quyết định trên Công thông tin điện tử Tòa án theo Nghị quyết số 03/2017/HDDTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

+ Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quyết định 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành Quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân;

+ Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng công chức và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động công vụ, tập trung ở một số lĩnh vực: quản lý biên chế công chức; tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, việc thực hiện ký hợp đồng lao động để làm công tác chuyên môn nghiệp vụ trong các Tòa án nhân dân; việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức; đánh giá công chức; việc chấp hành pháp luật về đạo đức, văn hóa giao tiếp của công chức trong thi hành công vụ.

b. Biện pháp thực hiện:

Tổ chức các đoàn thanh tra để trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

1.2. Thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng trong các Tòa án nhân dân

a) Nội dung thanh tra:

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng:

+ Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng;

+ Việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, cá nhân; hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng; công tác tổ chức, cán bộ;

+ Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn;

+ Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

+ Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức;

+ Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng;

+ Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập;

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng

+ Thanh tra việc xử lý, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng;

+ Thanh tra việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng;

+ Thanh tra việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

b) Biện pháp thực hiện:

Tổ chức các đoàn thanh tra để trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch. 7.

1.3. Thanh tra tài chính và công sản

a) Nội dung thanh tra:

- Thanh tra, kiểm tra việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về tài chính gồm các nội dung: Xác định cơ sở pháp lý, căn cứ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, việc công khai quy chế chi tiêu nội bộ; xác định tính đúng đắn của các nội dung của quy chế.

- Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách Nhà nước tại các đơn vị dự toán trong hệ thống Tòa án nhân dân, bao gồm các nội dung: Chi sửa chữa lớn, mua sắm tài sản, thiết bị; kinh phí thực hiện đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động thuộc các Tòa án nhân dân và Hội thẩm nhân dân;

- Thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản cố định.

- Thanh tra một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Biện pháp thực hiện:

Tổ chức các đoàn thanh tra để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

1.4. Thanh tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân trong các Tòa án nhân dân

a) Nội dung thanh tra:

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp dân của các Tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

b) Biện pháp thực hiện:

Tổ chức các đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

1.5. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Thẩm phán

a. Nội dung giám sát Thẩm phán:

Nội dung giám sát Thẩm phán theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 20 Quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia (ban hành theo Nghị quyết 929/2015/UBTVQH13 ngày 14/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), cụ thể:

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân và các Luật có liên quan;

- Đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, lối sống của Thẩm phán;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thẩm phán theo quy định tại Điều 76 Luật tổ chức Tòa án nhân dân; việc thực hiện những điều Thẩm phán không được làm theo quy định tại Điều 77 Luật tổ chức Tòa án nhân dân;

b) Phạm vi giám sát Thẩm phán

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Thẩm phán trong năm 2018 (số liệu tính từ ngày 01/10/2017 đến thời điểm giám sát).

- Giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Thẩm phán trong nhiệm kỳ hiện tại.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Thẩm phán liên quan đến các vụ việc có tính chất phức tạp, kiến nghị, phản ánh và dư luận xã hội quan tâm.

b) Biện pháp thực hiện

Tổ chức các đoàn giám sát trực tiếp để thực hiện nhiệm vụ giám sát theo kế hoạch.

1.6. Thanh tra việc thực hiện Kết luận thanh tra, kiểm tra của các Tòa án nhân dân

a) Nội dung thanh tra:

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các kết luận của Đoàn kiểm tra về công tác chuyên môn;

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và yêu cầu xử lý những vi phạm của cán bộ công chức (nếu có).

b) Biện pháp thực hiện:

Tổ chức các đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch.

2. Thanh tra, giám sát Thẩm phán đột xuất

Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao hoặc Trưởng ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao được Chánh án uỷ quyền quyết định thành lập các đoàn thanh tra, giám sát đột xuất theo quy định của pháp luật khi có một trong những căn cứ sau:

- Các Tòa án hoặc công chức, viên chức, người lao động trong các Tòa án nhân dân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Theo yêu cầu của lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia; Thành viên của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia;

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Trưởng ban Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao; Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, giám sát năm 2018 theo quy định của Luật thanh tra, Luật phòng, chống tham nhũng, Luật tổ chức Tòa án nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ vào Kế hoạch thanh tra, giám sát này, Trưởng ban Ban Thanh tra quyết định thành lập các đoàn thanh tra, giám sát để thực hiện nhiệm vụ. Căn cứ tình hình thực tế của đối tượng thanh tra, giám sát, Trưởng ban Ban Thanh tra quyết định nội dung, phạm vi thanh tra, giám sát phù hợp với đặc điểm, tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra, giám sát. 4.

2. Khi kết thúc cuộc thanh tra, giám sát, Trưởng ban Ban Thanh tra Toà án nhân dân tối cao chỉ đạo xây dựng dự thảo kết luận thanh tra, giám sát trình Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao phụ trách trước khi ký ban hành. Tổ chức thực hiện việc công bố kết luận thanh tra, giám sát đúng quy định của pháp luật về thanh tra, giám sát và quy định của Toà án nhân dân tối cao.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Toà án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án cấp cao; Chánh án Tòa án cấp tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra, ngay sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra thì gửi cho Ban Thanh tra Toà án nhân dân tối cao 01 bản để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra theo quy định của Luật Thanh tra.

4. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ của hệ thống Tòa án nhân dân, tình hình hoạt động của các Tòa án, Trưởng ban Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao chủ động tham mưu, đề xuất lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao thực hiện thanh tra, giám sát một số Tòa án khác (không nằm trong danh sách đối tượng thanh tra, giám sát theo Kế hoạch này).

5. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Toà án nhân dân tối cao có trách nhiệm cử công chức tham gia đoàn Thanh tra, giám sát theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thanh tra Toà án nhân dân tối cao.

6. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được thanh tra, giám sát có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi, và phối hợp với các đoàn thanh tra, giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám sát theo Kế hoạch này.

7. Trưởng ban Ban Thanh tra thường xuyên báo cáo lãnh đạo Toà án nhân dân tối cao về những khó khăn, vướng mắc phát sinh, để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng Kế hoạch công tác thanh tra, giám sát của Toà án nhân dân tối cao.

8. Văn phòng Toà án nhân dân tối cao có trách nhiệm bố trí phương tiện đi lại, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động và các điều kiện khác đảm bảo cho hoạt động thanh tra, giám sát theo quy định. /

(Ban hành kèm theo Kế hoạch này Danh mục các cuộc thanh tra, giám sát năm 2018).

Nơi nhận:

- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Các Đ/c PCA TANDTC (để đề phối hợp chỉ đạo);
- Các Đ/c Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc TANDTC (để p/h);
- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh;
- Công thông tin điện tử TAND (để đăng);
- Lưu: VP, BTT (TH).

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Thuận

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2018

DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 31/TANDTC-BTTr ngày 12/3/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

TT	Đối tượng thanh tra	Đối tượng giám sát	Nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát	Đơn vị chủ trì	Đơn vị p/hợp
1	TAND tỉnh Bắc Giang TAND tỉnh Sơn La TAND tỉnh Thái Nguyên TAND tỉnh Hải Dương TAND tỉnh Hưng Yên TAND tỉnh Hòa Bình	Thẩm phán sơ cấp, thẩm phán trung cấp, thẩm phán cao cấp đang làm việc tại Tòa án nhân dân hai cấp thuộc đối tượng thanh tra	Nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch số 31/TANDTC –BTTr ngày 12/3/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Tổ chức cán bộ - Cục Kế hoạch – Tài chính - Văn phòng TANDTC - Các Vụ Giám đốc, kiểm tra
2	TAND tỉnh Ninh Bình TAND tỉnh Hà Nam TAND tỉnh Nam Định TAND tỉnh Hà Tĩnh TAND tỉnh Quảng Bình TAND tỉnh Quảng Trị				
3	TAND tỉnh T. Thiên -Huế TAND TP Đà Nẵng TAND tỉnh Quảng Nam TAND tỉnh Quảng Ngãi TAND tỉnh Đắk Nông TAND tỉnh Đắk Lắk TAND tỉnh Ninh Thuận				

4	TAND tỉnh Gia Lai TAND tỉnh Khánh Hòa TAND tỉnh Bình Thuận TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu TAND tỉnh Lâm Đồng TAND tỉnh Bình Dương				
5	TAND tỉnh Đồng Nai TAND tỉnh Tây Ninh TAND tỉnh Bình Phước TAND tỉnh Tiền Giang TAND tỉnh Bến Tre TAND tỉnh Bạc Liêu TAND tỉnh Kiên Giang				

KT.CHÁNH ÁN
 PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Văn Thuận